Chi tiết mã HS 8703.23

Mã HS	8703.23
Mô tả hàng hóa	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	05/11/2026 04:22:18
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/870323/

36 dòng thuế thuộc 8703.23

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8703.23.11	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô cứu thương	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại điểm b.5.3 và b.5.4 khoản 2.2 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.12	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô tang lễ	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại điểm b.5.3 và b.5.4 khoản 2.2 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.13	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô chở phạm nhân	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại điểm b.5.3 và b.5.4 khoản 2.2 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.14	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô nhà ở lưu động (có nội thất được thiết kế như căn hộ) (Motor-homes)	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8703.23.21	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô kiểu Sedan (SEN) (1): / - - - - - Dung tích xi lanh trên 1.500 cc nhưng không quá 1.800 cc	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.22	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô kiểu Sedan (SEN) (1): / - - - - - Dung tích xi lanh trên 1.800 cc nhưng không quá 2.000 cc	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.23	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô kiểu Sedan (SEN) (1): / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.000 cc nhưng không quá 2.500 cc	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.24	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô kiểu Sedan (SEN) (1): / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.500 cc	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.31	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van), loại bốn bánh chủ động: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 1.500 cc nhưng không quá 1.800 cc	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.32	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van), loại bốn bánh chủ động: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 1.800 cc nhưng không quá 2.000 cc	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.33	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van), loại bốn bánh chủ động: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.000 cc nhưng không quá 2.500 cc	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8703.23.34	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van), loại bốn bánh chủ động: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.500 cc	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.35	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van), không phải loại bốn bánh chủ động: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 1.500 cc nhưng không quá 2.000 cc	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.36	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van), không phải loại bốn bánh chủ động: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.000 cc	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.41	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Loại khác: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 1.500 cc nhưng không quá 2.000 cc	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.42	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Dạng CKD (SEN): / - - - - Loại khác: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.000 cc	chiếc	150% thuế MFN	Theo hướng dẫn tại khoản 1.1 Chương 98	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.51	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô cứu thương	chiếc	30%	20%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.52	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô tang lễ	chiếc	30%	20%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8703.23.53	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô chở phạm nhân	chiếc	22,5%	15%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.54	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô nhà ở lưu động (có nội thất được thiết kế như căn hộ) (Motor-homes)	chiếc	105%	70%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.55	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô kiểu Sedan (SEN) (1): / - - - - - Dung tích xi lanh trên 1.500 cc nhưng không quá 1.800 cc	chiếc	105%	70%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.56	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô kiểu Sedan (SEN) (1): / - - - - - Dung tích xi lanh trên 1.800 cc nhưng không quá 2.000 cc	chiếc	105%	70%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.57	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô kiểu Sedan (SEN) (1): / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.000 cc nhưng không quá 2.500 cc	chiếc	75%	50%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.58	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô kiểu Sedan (SEN) (1): / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.500 cc	chiếc	78%	52%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.61	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van), loại bốn bánh chủ động: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 1.500 cc nhưng không quá 1.800 cc	chiếc	105%	70%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8703.23.62	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van), loại bốn bánh chủ động: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 1.800 cc nhưng không quá 2.000 cc	chiếc	105%	70%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.63	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van), loại bốn bánh chủ động: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.000 cc nhưng không quá 2.500 cc	chiếc	75%	50%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.64	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van), loại bốn bánh chủ động: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.500 cc	chiếc	78%	52%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.65	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van), không phải loại bốn bánh chủ động: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 1.500 cc nhưng không quá 1.800 cc	chiếc	105%	70%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.66	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van), không phải loại bốn bánh chủ động: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 1.800 cc nhưng không quá 2.000 cc	chiếc	105%	70%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.67	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van), không phải loại bốn bánh chủ động: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.000 cc nhưng không quá 2.500 cc	chiếc	105%	70%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8703.23.68	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Ô tô khác (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô thể thao, nhưng không kể ô tô van), không phải loại bốn bánh chủ động: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.500 cc	chiếc	78%	52%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.71	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 1.500 cc nhưng không quá 1.800 cc	chiếc	105%	70%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.72	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 1.800 cc nhưng không quá 2.000 cc	chiếc	105%	70%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.73	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.000 cc nhưng không quá 2.500 cc	chiếc	105%	70%	10 / 8 (nhiều mức)
8703.23.74	Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đua / - Loại xe khác, chỉ sử dụng động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - Dung tích xilanh trên 1.500 cc nhưng không quá 3.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.500 cc	chiếc	78%	52%	10 / 8 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.